

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 12-3-2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Ông Phan Văn Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 961/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; địa chỉ tạm trú: 22/24A, kp B1, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1980; địa chỉ tạm trú: 22/24A, kp B1, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Trại giam H, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian, được sự đồng ý của gia đình 2 bên, anh chị tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01 ngày 28/8/2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ sinh sống tại kp B1, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, có khi đánh nhau, mặc dù hai vợ chồng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn lớn nhất là năm 2012, anh H phạm tội hiếp dâm trẻ em bị xử phạt 18 năm tù, hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Nay chị xác định tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Phương Hồng DA, sinh ngày 18/6/2001 và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 08/10/2012, hiện các cháu đang sống cùng chị. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2018 bị đơn anh Nguyễn Tấn H trình bày:* Thống nhất với lời khai của chị D về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Anh đồng ý với yêu cầu ly hôn và các yêu cầu về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung theo đơn khởi kiện của chị D.

Hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên không thể tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, anh thống nhất với tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án và cho anh, anh không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì và cũng không yêu cầu triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh H do Tòa án tiến hành ngày 09/12/2017, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Địa phương không nhận được đơn yêu cầu hòa giải về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Tấn H. Vì vậy, Hội liên hiệp Phụ nữ phường A không biết được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị D. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị D nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Tấn H, địa chỉ tạm trú tại: 22/24A, kpB 1, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Nguyễn Tấn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị D và anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Tấn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyền số 01 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình tố tụng và tại biên bản lấy lời khai của đương sự, chị D và anh H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau nhưng mâu thuẫn lớn nhất là việc anh H có hành vi vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục xã hội dẫn đến bị kết án phạt tù, hiện anh đang chấp hành án tại trại giam H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

[5] Về con chung: Chị D, anh H có 02 con chung tên Nguyễn Phương Hồng D A, sinh ngày 18/6/2001 và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 08/10/2012. Chị D có nguyện vọng được nuôi 02 con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng, anh H đồng ý giao 02 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên tòa án ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H.

2. *Về con chung*:

2.1. Giao 02 con chung tên Nguyễn Phương Hồng D A, sinh ngày 18/6/2001 và Nguyễn Tấn D, sinh ngày 08/10/2012 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị D và anh H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị D phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tấn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010471 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã T, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước(1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Trần Thị Kim Hoa**